

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/KDTM - PT.

Ngày: 22/6/2020

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh

Bà Ngô Tuyết Bằng

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Hương - KSV

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 99/2020/TLPT - KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp: Hợp đồng tín dụng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 82/2019/ KDTM – ST, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận ĐĐ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 127/2020/QĐPT – KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 217/2020/ QĐPT – KDTM ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH MTV DK (viết tắt DK Bank);

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower 109 THĐ, phường CB, quận HK, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy Th - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, ông Thiệu Đình T;

Bị đơn: Công ty TNHH BM (viết tắt Công ty BM); Trụ sở: Số 4 ngõ 16 phố NPL, phường OCD, quận ĐĐ, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - giám đốc công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần xử lý nền móng và xây dựng BM (viết tắt Công ty nền móng) Trụ sở: Số 55/2 ngách 66 ngõ Giếng, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận ĐĐ, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Diệu L - giám đốc.

- Ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1977.

- Bà Nguyễn Diệu L , sinh năm 1982.

Cùng trú tại: Số 4 ngõ 16 phố NPL , phường OCD, quận ĐĐ , Hà Nội.

- Bà **Phạm Thị Thanh B** , sinh năm 1959.

- Ông Nguyễn Tâm H , sinh năm 1954.

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Tổ 36 phố TH, phường AC, thị xã PT, PT.

Bà Thuý, **bà L** có mặt, các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

DK Bank và Công ty BM ký các hợp đồng tín dụng gồm:

- Hợp đồng tín dụng số 0056/HĐTDHM/GPB-PGDTS/10 ngày 12/05/2010 có nội dung : DK Bank cho Công ty BM vay số tiền với hạn mức 3 tỷ đồng; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 12/5/2010 đến 12/5/2011; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

- Hợp đồng tín dụng số 0375/HĐTDHM/GPBBĐ-TS/2011 ngày 25/7/2011 có nội dung : DK Bank cho Công ty BM vay số tiền với hạn mức 4 tỷ đồng; thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 25/7/2011 đến 25/7/2012; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên, gồm:

1. Bất động sản tại địa chỉ số 25 ngõ 191 đường GB , phường GB , quận HM , Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BD 454403, sổ vào sổ cấp GCN: CH00118/HĐ:6747/260 do UBND quận HM , Hà Nội cấp ngày 08/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ .Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 110162 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/4/2011 với nội dung : Ông Đ , **bà L** tự nguyện thế chấp nhà đất nêu trên để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty BM . Ngày 20/4/2011, 08/8/2016, Văn phòng đăng ký đất và nhà quận HM đăng ký giao dịch đảm bảo; và chứng nhận thay đổi nội dung thế chấp.

2. Bất động sản tại phố TH , phường AC , thị xã PT , tỉnh PT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số Đ 760070, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01064.QSĐĐ/(QĐ số 968/QĐ-UB) do UBND thị xã PT cấp ngày 27/9/2004 cho **bà Phạm Thị Thanh B** . Theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 29 Quyền số

01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/01/2013 có nội dung: Hộ gia đình bà Bình tự nguyện thế chấp nhà đất nêu trên bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty BM. Ngày 11/01/2013 Phòng tài nguyên môi trường thị xã PT đăng ký giao dịch đảm bảo. Ngày 21/3/2017 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký giao dịch đảm bảo.

3. 01 máy khoan cọc nhồi hiệu Hitachi KH125-2 đồng bộ, biển đăng ký 29XA-0347, số khung 51517, số máy DS50-93684; Theo Hợp đồng mua bán số 537/HĐKT/LICOGI13-FC ngày 02/10/2009;

- 01 Máy đào bánh xích Sumitomo, số khung 280F2-9268, số máy 6BD1-710996. Hợp đồng mua bán hàng hóa số 01/10-HĐMB ngày 24/4/2010; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02.0247/2010/HĐTC/GPBBĐ ngày 30/9/2010;

Ngày 15/10/2010 Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội đã chứng nhận giao dịch bảo đảm.

4. 01 máy khoan cọc nhồi hiệu ED4000 số khung E72301, số máy H100-600817 sản xuất năm 1991 tại Nhật Bản; Hợp đồng mua bán hàng hóa số 16.05/HĐKT-MBTB ngày 16/5/2011; Hợp đồng thế chấp tài sản số 0375/2011/HĐTC/GPBBĐ- TS ngày 25/07/2011;

Ngày 25/7/2011 Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội đã chứng nhận giao dịch bảo đảm.

5. 01 xe cầu bánh xích hiệu Hitachi KH 150-3 gắn đầu máy khoan cọc nhồi thủy lực R6G, số khung SK-232-0906, số máy EM100-18506 sản xuất năm 1989 tại Nhật Bản; Hợp đồng mua bán số B1009265H3-PC ngày 01/10/2010. Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.0001/2013/GPBTX-TS/HĐTC ngày 10/01/2013 với nội dung: Công ty nền móng thế chấp tài sản trên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho mọi khoản vay của Công ty BM ;

Ngày 16/01/2013 Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội đã đăng ký giao dịch bảo đảm số 1140989133.

6. 01 ô tô Ford Escape BKS: 30Z-1914;

Hợp đồng thế chấp tài sản số 02.0001/2013/GPBTX-TS/HĐTC ngày 10/01/2013 có nội dung : Công ty nền móng thế chấp tài sản trên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho mọi khoản vay của Công ty BM ; Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội đã đăng ký giao dịch bảo đảm số 1140990606.

DK Bank đã giải ngân cho Công ty BM vay 4 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ số 13.0056/2011/GPBBD-TS/KU ngày 20/4/2011: nhận nợ 2.100.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 01.0375/2011/GPBBD-TS/KU ngày 26/07/2011 nhận nợ 1.150.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 02.0375/2011/GPBBD-TS/KU ngày 16/09/2011: nhận nợ 750.000.000 đồng.

Công ty BM vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 07/11/2019 Công ty BM còn nợ DK Bank tổng cộng số tiền 12.080.073.276 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc quá hạn là: 3.217.264.232 đồng;

+ Lãi trong hạn: 61.588.888 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 8.634.351.085 đồng.

+ Lãi phạt chậm trả: 166.869.071 đồng.

DK Bank yêu cầu Tòa án buộc Công ty BM :

- Thanh toán trả DK Bank số tiền trên.

- Thanh toán tiền lãi của số tiền nợ gốc từ ngày 08/11/2019 cho đến ngày trả hết khoản vay.

Trường hợp Công ty BM không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản đảm bảo trên để thu hồi nợ. Cụ thể:

- Bất động sản tại địa chỉ số 25 ngõ 191 GB , thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BD 454403, số vào sổ cấp GCN: CH00118/HĐ:6747/260 do UBND quận HM , Hà Nội cấp ngày 08/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và vợ là bà Nguyễn Diệu L .

- Bất động sản tại phố TH , phường AC , thị xã PT , tỉnh PT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số Đ 760070, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01064.QSDĐ/(QĐ số 968/QĐ-UB) do UBND thị xã PT cấp ngày 27/9/2004 cho hộ bà **Phạm Thị Thanh B** .

- 01 máy khoan cọc nhồi hiệu Hitachi KH125-2 đồng bộ, biển đăng ký 29XA-0347, số khung 51517, số máy DS50-93684;

- 01 Máy đào bánh xích, số khung 280F2-9268, số máy 6BD1- 710996 (Hợp đồng thế chấp tài sản số 02.0247/2010/HĐTC/CPBBĐ ngày 30/9/2010).

- 01 máy khoan cọc nhồi hiệu ED4000 số khung E72301, số máy H100-600817 sản xuất năm 1991 tại Nhật Bản

- 01 ô tô Ford Escape BKS: 30Z-1914

- 01 xe cầu bánh xích hiệu Hitachi KH 150-3 gắn đầu máy khoan cọc nhồi thủy lực R6G, số khung SK-232-0906, số máy EM100-18506 sản xuất năm 1989 tại Nhật Bản.

Tại phiên tòa sơ thẩm : DK Bank rút yêu cầu buộc Công ty BM thanh toán lãi phạt chậm trả; các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án buộc Công ty BM trả DK Bank số tiền tính đến ngày 28/11/2019 là 11.976.799.042 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc quá hạn là: 3.217.264.232 đồng;
- + Nợ lãi trong hạn: 61.588.888 đồng;
- + Nợ lãi quá hạn: 8.697.945.922 đồng.

*** Công ty BM do ông Nguyễn Văn Đ đại diện theo pháp luật trình bày:** Công ty BM xác nhận đã ký các Hợp đồng tín dụng số 0056 ngày 12/05/2010, Hợp đồng tín dụng số 0375 ngày 25/7/2011 như DK Bank trình bày.

Sau khi hoàn tất các thủ tục, DK Bank cho Công ty BM vay số tiền 4 tỷ đồng. Do điều kiện kinh doanh khó khăn nên Công ty BM vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 15/6/2017 Công ty BM nợ DK Bank số tiền nợ gốc 3.217.264.232 đồng và nợ lãi phát sinh. Công ty cam kết có trách nhiệm trả, do hoàn cảnh kinh doanh khó khăn nên đề nghị DK Bank miễn, giảm một phần lãi.

*** Công ty cổ phần xử lý nền móng và xây dựng BM do bà Nguyễn Diệu L trình bày:**

Đề nghị DK Bank gia hạn, tạo điều kiện về thời gian để doanh nghiệp thu xếp tài chính trả nợ và miễn, giảm một phần lãi cho doanh nghiệp.

*** Ông Nguyễn Văn Đ , bà Nguyễn Diệu L , bà Phạm Thị Thanh B , ông Nguyễn Tâm H , anh Nguyễn Tuấn Anh do chị Nguyễn Thị Diệu L đại diện theo ủy quyền có quan điểm:** Nhất trí với ý kiến của Công ty BM và Công ty nền móng, đề nghị DK Bank miễn, giảm một phần lãi cho doanh nghiệp để Công ty BM thu xếp tài chính trả nợ cho Ngân hàng.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 82/2019/ KDTM – ST, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận ĐĐ đã quyết định như sau :

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên DK đối với Công ty TNHH BM về việc thanh toán tiền theo các Hợp đồng tín dụng.

Xác nhận tính đến ngày 28/11/2019 Công ty TNHH BM còn nợ Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên DK và buộc Công ty TNHH BM phải trả Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên DK tổng cộng số tiền nợ là 11.976.799.042 đồng (mười một tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng), cụ thể:

HĐTD	Kế ước nhận nợ	Nợ gốc (đồng)	Lãi trong hạn (đồng)	Lãi quá hạn (đồng)	Tổng cộng (đồng)
0056/HĐTDHM /GPB-PGDT/10 ngày 12/05/2010	13.0056/2011 /GPBBD-TS/KU' ngày 20/4/2011	1.317.264.232	0	3.520.837.583	4.838.101.815
0375/HĐTDHM /GPBBD-TS/2011 ngày 25/7/2011	01.0375/2011 /GPBBD-TS/KU' ngày 26/07/2011	1.150.000.000	22.776.389	3.155.264.584	4.328.040.973
	02.0375/2011 /GPBBD-TS/KU' ngày 16/09/2011	750.000.000	38.812.499	2.021.843.755	2.810.656.254
Tổng cộng:		3.217.264.232	61.588.888	8.697.945.922	11.976.799.042

- Buộc Công ty TNHH BM tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 29/11/2019 đến ngày thực tế trả hết khoản nợ, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH BM không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên DK có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

- Bất động sản tại thửa đất số 15(1P), tờ bản đồ số 5H-IV-25, địa chỉ: số 25 ngõ 191 đường GB, phường GB, quận HM, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BD 454403, sổ vào sổ cấp GCN: CH00118/HĐ: 6747/260 do UBND quận HM, Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ.

- Bất động sản tại thửa đất số 33, tờ bản đồ 14 tại địa chỉ: phố TH , phường AC , thị xã PT , tỉnh PT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số Đ 760070, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01064.QSDD/(QĐ số 968/QĐ-UB) do UBND thị xã PT cấp ngày 27/9/2004 đứng tên hộ bà **Phạm Thị Thanh B** .

- 01 máy khoan cọc nhồi hiệu Hitachi KH125-2 đồng bộ, biển đăng ký 29XA-0347, số khung 51517, số máy DS50-93684 và 01 Máy đào bánh xích Sumitomo, số khung 280F2-9268, số máy 6BD1- 710996. Theo Hợp đồng thế chấp số 02.0247/2010/HĐTC/GPBBĐ ngày 30/9/2010 giữa DK Bank và Công ty TNHH cung ứng xây dựng BM .

- 01 máy khoan cọc nhồi mã hiệu ED4000 số khung E72301, số máy H100-600817 sản xuất năm 1991 tại Nhật Bản; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0375/2011/HĐTC/GPBBĐ - TS ngày 25/07/2011 giữa DK Bank và Công ty TNHH cung ứng xây dựng BM .

- 01 xe cẩu bánh xích hiệu Hitachi KH 150-3 gắn đầu máy khoan cọc nhồi thủy lực R6G, số khung SK-232-0906, số máy EM100-18506 sản xuất năm 1989 tại Nhật Bản; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.0001/2013/GPBTX-TS/HĐTC ngày 10/01/2013 giữa DK Bank và Công ty CP xử lý nền móng và xây dựng BM ;

- 01 ô tô Ford Escape BKS: 30Z-1914; số khung RL05SEFAMAJR06986, số máy L3 10488363; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02.0001/2013/GPBTX-TS/HĐTC ngày 10/01/2013 giữa DK Bank và Công ty CP xử lý nền móng và xây dựng BM .

Ông Nguyễn Tâm H , bà **Phạm Thị Thanh B** được quyền ưu tiên mua lại nhà đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ 14 tại địa chỉ: phố TH , phường AC , thị xã PT , tỉnh PT .

* Án phí: Công ty TNHH BM phải chịu 119.976.000 đồng (Một trăm mười chín triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Diệu L kháng cáo toàn bộ bản án. Tại Bản tường trình ngày 12/5/2020 bà L thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ kháng cáo về lãi suất quá hạn, đề nghị giữ nguyên những nội dung khác của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

DK Bank trình bày : giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Nguyễn Diệu L trình bày : Thay đổi yêu cầu kháng cáo, chỉ kháng cáo về lãi suất quá hạn, đề nghị giữ nguyên những nội dung khác của bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của **bà L** trong thời hạn Luật định và hợp lệ. Tại phiên toà phúc thẩm **bà L** chỉ kháng cáo về lãi suất quá hạn, những phần khác của bản án không có kháng cáo nên giữ nguyên. Công ty BM là doanh nghiệp vừa và nhỏ, từ năm 2012 Ngân hàng Nhà Nước có các Thông tư điều chỉnh lãi suất nhằm ổn định và phát triển kinh tế, do vậy việc DK Bank không điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ là chưa phù hợp, vì vậy căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần kháng cáo của **bà L** sửa án sơ thẩm về lãi suất quá hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Diệu L trong thời hạn Luật định và hợp lệ.
- Về nội dung : Toà án cấp phúc thẩm chỉ xem xét yêu cầu kháng cáo về lãi suất quá hạn của **bà L** , những phần khác của bản án không có kháng cáo nên giữ nguyên.
- DK Bank và Công ty BM xác nhận số nợ gốc là 3.217.264.232 đồng, lãi trong hạn 61.588.888đ , Toà án cấp sơ thẩm buộc Công ty BM trả cho DK Bank số nợ gốc là 3.217.264.232 đồng , lãi trong hạn 61.588.888đ là phù hợp với pháp luật, các bên không có tranh chấp, không kháng cáo, nên chấp nhận.
- Về lãi suất quá hạn:

Hợp đồng tín dụng số 0056/HĐTDHM/GPB-PGDTS/10 ngày 12/05/2010 và Hợp đồng tín dụng số 0375/HĐTDHM/GPBĐ-TS/2011 ngày 25/7/2011, các khế ước nhận nợ do DK Bank và Công ty BM ký kết thể hiện thời hạn vay 6 tháng, mức lãi suất trong hạn 22% ,thay đổi 01 tháng/lần theo biểu lãi suất cho vay của DK Bank ; nợ quá hạn tối đa bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Xét thấy tại thời điểm hai bên ký kết hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ ngày 12/05/2010, ngày 25/7/2011 hai bên thoả thuận về mức lãi suất cho vay là phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư 12/2010/TTNHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Các bên còn

thoả thuận về lãi suất 1 tháng thay đổi 1 lần, tuy nhiên mức lãi suất trong hạn 22%/năm do DK Bank đưa ra là quá cao. Từ năm 2012 Ngân hàng Nhà nước có quyết định điều chỉnh lãi suất nhằm thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính Phủ về việc ổn định kinh tế vĩ mô, các Ngân hàng phải tuân thủ thực hiện, như vậy mức lãi suất cho vay của DK Bank sẽ thay đổi theo việc điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nhà nước từng thời điểm, do vậy Tòa án phải căn cứ vào các quyết định của Ngân hàng Nhà nước về việc điều chỉnh lãi suất để xem xét áp dụng mức lãi suất theo quy định. Thấy rằng, việc GP Bank buộc Công ty BM thanh toán mức lãi suất quá hạn 33% kể từ ngày 20/10/2011, 34,5% kể từ ngày 26/1/2012 đến ngày xét xử sơ thẩm là chưa phù hợp với các quy định về lãi suất cho vay do Ngân hàng Nhà nước quy định. Công ty BM là doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính Phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, do vậy mức lãi suất phải căn cứ vào Thông tư 14/2012/TT-NHNN ngày 4/5/2012, Thông tư 20/2012/TT-NHNN ngày 08/6/2012, Thông tư số 33/2012/TT-NHNN ngày 21/12/2012; Thông tư số 09/2013/TT-NHNN ngày 25/3/2013; Thông tư số 10/2013/TT-NHMM ngày 10/5/2013; Thông tư số 16/2013/TT-NHNN ngày 27/6/2013; Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014; Quyết định số 499/QĐ-NHNN ngày 17/3/2014; Quyết định số 2174/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Quyết định số 1425/QĐ-NHNN ngày 07/7/2017, theo đó mức lãi suất thay đổi giảm dần từ 14%/năm xuống 6,5%/năm, do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu đòi lãi suất quá hạn với số tiền 8.697.945.922đ là chưa phù hợp, cần sửa án sơ thẩm về lãi suất cụ thể buộc Công ty BM trả nợ lãi quá hạn tính đến ngày 28/11/2019 là 3.658.771.475đ.

Do sửa án sơ thẩm về lãi suất nên DK Bank phải chịu án phí sơ thẩm, sửa về án phí sơ thẩm đối với Công ty BM, bà L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội là phù hợp với pháp luật.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 342, 343, 355, 361, 362, 369, 450, 471, 474, 476, 715 Bộ luật dân sự 2005.

Căn cứ điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 148, khoản 2 điều 308, điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; Nghị định 11/CP/2012 ngày 22/2/2011 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 2,4 điều 26, Khoản 2 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Diệu L .

Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 82/2019/ KDTM – ST, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận ĐĐ và quyết định như sau :

1. Chấp nhận 1 phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên DK đối với Công ty TNHH BM về việc thanh toán tiền theo các Hợp đồng tín dụng.

- Buộc Công ty TNHH BM phải trả Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên DK tính đến ngày 28/11/2019 với tổng số tiền nợ là 6.937.624.595 đồng (Sáu tỷ, chín trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm chín mươi đồng), cụ thể: Nợ gốc: 3.217.264.232 đồng, lãi trong hạn: 61.588.888đ, lãi quá hạn: 3.658.771.475đ.

- Buộc Công ty TNHH BM tiếp tục thanh toán các khoản lãi phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 29/11/2019 đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phải phù hợp với sự điều chỉnh về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước tương ứng với từng thời kỳ.

Trong trường hợp Công ty TNHH BM không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên DK có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể:

- Bất động sản tại thửa đất số 15(1P), tờ bản đồ số 5H-IV-25, địa chỉ: số 25 ngõ 191 đường GB , phường GB , quận HM , thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BD 454403, số vào sổ cấp GCN: CH00118/HĐ: 6747/260 do UBND quận HM , Thành phố Hà Nội cấp ngày 08/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ .

- Bất động sản tại thửa đất số 33, tờ bản đồ 14 tại địa chỉ: phố TH , phường AC , thị xã PT , tỉnh PT theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số Đ 760070, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01064.QSDD/(QĐ số 968/QĐ-UB) do UBND thị xã PT cấp ngày 27/9/2004 đứng tên hộ bà **Phạm Thị Thanh B** .

- 01 máy khoan cọc nhồi hiệu Hitachi KH125-2 đồng bộ, biển đăng ký 29XA-0347, số khung 51517, số máy DS50-93684 và 01 Máy đào bánh xích Sumitomo, số khung 280F2-9268, số máy 6BD1- 710996. Theo Hợp đồng thế chấp số 02.0247/2010/HĐTC/GPBBĐ ngày 30/9/2010 giữa DK Bank và Công ty TNHH cung ứng xây dựng BM .

- 01 máy khoan cọc nhồi mã hiệu ED4000 số khung E72301, số máy H100-600817 sản xuất năm 1991 tại Nhật Bản; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 0375/2011/HĐTC/GPBBĐ - TS ngày 25/07/2011 giữa DK Bank và Công ty TNHH cung ứng xây dựng BM .

- 01 xe cẩu bánh xích hiệu Hitachi KH 150-3 gắn đầu máy khoan cọc nhồi thủy lực R6G, số khung SK-232-0906, số máy EM100-18506 sản xuất năm 1989 tại Nhật Bản; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01.0001/2013/GPBTX-TS/HĐTC ngày 10/01/2013 giữa DK Bank và Công ty CP xử lý nền móng và xây dựng BM ;

- 01 ô tô Ford Escape BKS: 30Z-1914; số khung RL05SEFAMAJR06986, số máy L3 10488363; Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02.0001/2013/GPBTX-TS/HĐTC ngày 10/01/2013 giữa DK Bank và Công ty CP xử lý nền móng và xây dựng BM .

Ông Nguyễn Tâm H , bà **Phạm Thị Thanh B** được quyền ưu tiên mua lại nhà đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ 14 tại địa chỉ: phố TH , phường AC , thị xã PT , tỉnh PT .

* Về án phí: Công ty TNHH BM phải chịu 114.937.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu, chín trăm ba bảy nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên DK phải chịu 113.000.000đ(làm tròn) án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 58.000.000 đồng (Năm mươi tám triệu đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai số 0006713 ngày 16/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ còn phải nộp 55.000.000đ. Trả lại bà Nguyễn Diệu L số tiền 2.000.000đ nộp tại Biên lai số 0009911 ngày 21/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 22/6/2020.

Nơi nhận:

- TAND Quận ĐĐ .
- VKSND TP Hà nội .
- Dương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh